TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 06-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiển
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuấn và ông Vi Tuấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Ngọc T, sinh ngày 06/9/1986 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại tổ X, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12/12; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T1 và bà Lý Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị Bảo N1 và 01 con; không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 04/7/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Ngọc T: Luật sư Nguyễn Đình S, Văn phòng luật sư QT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Trần Hải Yến N, sinh ngày 22/02/1995 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm CH, xã NM, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở khi phạm tội thuê trọ tại tổ Y, phường PĐP, thành phố TN; không nghề nghiệp; trình độ văn hóa lớp 12/12 (tại phiên tòa bị cáo khai trình độ văn hóa lớp 9/12); dân tộc Sán Dìu; giới tính Nữ; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn N2 và bà Trịnh Thị L; có chồng là Ngô Ngọc Q (đã ly hôn), chưa có con; không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 04/7/2019 đến nay; có mặt.

** Người có quyền lợi liên quan:* Chị Nguyễn Thị Bảo N1, sinh năm 1996; trú tại tổ X, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 04/7/2019, tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ Z, phường PĐP, thành phố TN phát hiện Trần Hải Yến N đang ngồi ở quán nước cạnh đường có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Tại đây N đã tự giác lấy trên mặt bàn chỗ N đang ngồi uống nước một vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có một gói ni lon chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng 4,887 gam nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; ngoài ra còn thu giữ của N một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đồng. Ngay lúc bị bắt giữ, N khai số ma túy tổng hợp dạng đá trên N mua của bạn là Bùi Ngọc T, sinh năm 1986; trú tại tổ X, phường TD, thành phố TN giao cho N để N đem bán cho một người phụ nữ tên là Q1 nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Vào hồi 13 giờ 10 phút cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ N thuê trọ tại tổ Y, phường PĐP, thành phố TN thu giữ một số đồ vật nghi liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 02 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 10cm x 10cm, 32 ống hút bằng nhựa mỗi ống dài 25cm, 01 chai nhựa gắn ống hút. Khi Cơ quan điều tra đến chỗ thuê trọ của N để thực hiện lệnh khám xét thì lúc này có Bùi Ngọc T đang ở đó nên Cơ quan điều tra đã kịp thời giữ T lại. Tại đây T khai nhận T đang cất giấu ma túy tại nơi T đang làm việc ở quán phở gà Đại Nhân ở tổ 2Z, phường PĐP, thành phố TN. Cơ quan điều tra đã yêu cầu T đưa đến địa điểm nêu trên để kiểm tra, kết quả phát hiện thu giữ tại giường ngủ của T: 02 Túi ni lon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (10 x 15)cm bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 81,071 gam nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 58 viên nén màu nâu cùng với một số mảnh viên nén màu nâu nghi là hỗn hợp ma túy tổng hợp có tổng khối lượng là 21,137 gam; 15 túi ni lon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (2,5 x 2,5)cm bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 4,982 gam nghi là ma túy tổng hợp dạng đá; 01 túi ni lon màu hồng bên trong chứa 21 viên nén màu hồng có khối lượng 2,252 gam và 03 viên nén màu xanh có khối lượng 0,308 gam nghi là các viên ma túy tổng hợp; 20 vỏ túi ni lon màu trắng kích thước (3 x 5)cm; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen.

Tại Kết luận giám định số 1033/KL-KTHS ngày 12/7/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 4,887 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Hải Yến N là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1031/KL-KTHS ngày 12/7/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 81,071 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Ngọc T là ma túy, loại Methamphetamine; 4,982 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Ngọc T là ma túy, loại Methamphetamine; 21,137 gam viên nén màu nâu và mảnh viên nén màu nâu thu giữ của Bùi Ngọc T là ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine; 0,308 gam viên nén màu xanh thu giữ của Bùi Ngọc T là ma túy, loại Methamphetamine; 2,252 gam viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Ngọc T là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 5017/C09-TT2 ngày 05/9/2019 Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy của 21,137 gam viên nén màu nâu và mảnh viên nén màu nâu đã kết luận có nội dung: 21,137 gam viên nén màu nâu và mảnh viên nén màu nâu thu giữ của Bùi Ngọc T hàm lượng Methamphetamine là 0,52%, hàm lượng Ketamine là 1,04%.

Quá trình điều tra, Trần Hải Yến N và Bùi Ngọc T khai về hành vi phạm tội như sau:

Bùi Ngọc T và Trần Hải Yến N đều là người nghiện ma túy có quan hệ tình cảm với nhau. Đầu tháng 7/2019 T thuê một phòng trọ tại tổ Y, phường PĐP, thành phố TN để cho N ở. Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2019 có một người phụ nữ gọi điện cho N giới thiệu tên là Q1 hỏi mua năm gam ma túy tổng hợp dạng đá và hẹn đem đến quán nước ven đường ở tổ 2Z, phường PĐP, thành phố TN để bán cho Q1. Sau đó N gọi điện cho T bảo có người cần mua năm gam ma túy đá nên T đã đưa cho N gói ma túy tổng hợp dạng đá, N đem gói ma túy đến điểm hẹn nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Số ma túy T đưa cho N bán nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ và số ma túy T cất giấu tại nơi T làm việc ở quán phở gà Đại Nhân bị thu giữ theo T khai nại rằng T nhặt được ở phòng 204 của nhà nghỉ Thịnh Đán thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên vào chiều ngày 18/6/2019.

Với hành vi trên, tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-P1 ngày 08/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Bùi Ngọc T và Trần Hải Yến N đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; trong đó T theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, N theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, cả hai bị cáo Bùi Ngọc T và Trần Hải Yến N đều khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Hai bị cáo T và N đều khai số ma túy đá khối lượng 4,887 gam mà Cơ quan điều tra thu giữ của N là do T đưa cho N đem đi bán và toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại chỗ T làm việc là của T cất giấu mục đích để bán và sử dụng. Cả hai bị cáo đều thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt, chỉ xin mức án thấp nhất ở lời nói sau cùng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm

tội; xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã kết luận và đề nghị xử phạt Bùi Ngọc T từ 16 đến 17 năm tù, Trần Hải Yến N từ 04 đến 05 năm tù; phạt bổ sung T từ mười đến mười lăm triệu đồng, N từ năm đến bẩy triệu đồng và đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo T trong luận cứ của mình nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố nhưng cho rằng số ma túy của bị cáo bị thu giữ là do bị cáo nhặt được; ngoài việc khai báo thành khẩn, bị cáo còn hợp tác tích cực với Cơ quan điều tra trong việc thu ma túy mà bị cáo cất giấu; bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ kết luận: Bùi Ngọc T và Trần Hải Yến N đều là người nghiện ma túy có quan hệ tình cảm với nhau. T đã thực hiện hành vi cất giấu tổng cộng 93,828 gam ma túy, loại Methamphetamine và Ketamine với mục đích để bán và sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 04/7/2019 T đưa cho N 4,887 gam ma túy, loại Methamphetamine để N đem đi bán nhưng N chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Số ma túy còn lại 88,941 gam T cất giấu tại nơi T làm việc cũng được Cơ quan điều tra thu giữ. Do đó, cả hai bị cáo bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; trong đó T theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, N theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a)...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

[2] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng bởi lẽ việc mua bán trái phép chất ma tuý Nhà nước nghiêm cấm và pháp luật quy định hình phạt rất nghiêm khắc nhưng chỉ vì hám lời nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật nhằm thu lời bất

chính; gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng và xã hội. Vì vậy, hành vi phạm tội của hai bị cáo phải được xử lý nghiêm theo pháp luật để trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này bị cáo T giữ vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự với toàn bộ số ma túy bị thu giữ, bị cáo N tham gia đồng phạm với T trong việc đem 4,887 gam ma túy, loại Methamphetamine của T mang đi bán. Về nhân thân, trước khi phạm tội cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đối với Trần Hải Yến N khi được T đưa ma túy mang đi bán bị phát hiện đã tố giác với Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của T và từ sự tố giác này T bị bắt giữ; còn đối với T khi Cơ quan điều tra đến thực hiện việc khám xét chỗ ở của N phát hiện T ở đó thì T đã khai nhận đang cất giấu ma túy tại nơi làm việc, đồng thời T đưa Cơ quan điều tra đến nơi làm việc chỉ chỗ cất giấu ma túy. Như vậy cả hai bị cáo ngay từ đầu đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó cả hai bị cáo đều được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Xét cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ. Do đó, với lượng ma túy mà bị cáo mua bán thấy có thể xử phạt bị cáo T mức án 17 năm tù, bị cáo N mức án 05 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo T bẩy triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Đối với bị cáo N do hoàn cảnh khó khăn và chỉ bán ma túy giúp T nhưng chưa kịp bán đã bị bắt nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

[5] Về vật chứng được xử lý theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; cụ thể: Đối với bị cáo N, chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo T cần tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo T. Các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu túiêu hủy.

[6] Về án phí, cả hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Với phân tích và nhận định trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Hai bị cáo Bùi Ngọc T và Trần Hải Yến N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Ngọc T 17 (mười bẩy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019.

Phạt bổ sung Bùi Ngọc T 7.000.000đ (bẩy triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hải Yến N 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2019.

Miễn hình phạt bổ sung đối với Trần Hải Yến N.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu túiêu hủy: 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Bùi Ngọc T và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 77,404 gam chất Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu D1 trên mép dán có chữ ký của Bùi Ngọc T và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 19,312 gam chất Methamphetamine và Ketamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Mai Tố Uyên và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,521 gam chất Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu B trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Mai Tố Uyên và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,101 gam chất Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu C trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Mai Tố Uyên và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 2,144 gam chất Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu E trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Mai Tố Uyên và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 4,841 gam chất Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A trên mép dán có chữ ký của Trần Đức Thủy, Mai Tố Uyên và thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 4,772 gam chất Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định số 5017/C09(TT2) của Viện khoa học hình sự Bộ Công an trên mép dán có chữ ký của Vũ Thị Hiên, Ma Đình Gần thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, bên ngoài ghi có 1,354 gam chất Methamphetamine và Ketamine mẫu hoàn trả sau giám định; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen vỏ ghi chữ POCKETSCALE; 20 Túi ni lon màu trắng kích thước 3 x 5cm chưa qua sử dụng; 01 chai nhựa đầu có gắn ống hút; 32 ống hút bằng

nhựa chiều dài khoảng 25cm; 02 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 10 x 10cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Trần Hải Yến N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đồng đã qua sử dụng số Imei 354410064671459.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen đã qua sử dụng số Imei 359411087662330 của Bùi Ngọc T để đảm bảo thi hành án cho Bùi Ngọc T.

(Các vật chứng trên hiện đang có tại kho của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc hai bị cáo Bùi Ngọc T và Trần Hải Yến N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt hai bị cáo, người có quyền lợi liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND cấp cao tại Hà Nội;
-VKSND tỉnh Thái Nguyên;
-Công an tỉnh Thái Nguyên;
-Trại tạm giam tỉnh Thái Nguyên;
-Cơ quan THAHS tỉnh Thái Nguyên;
-Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
-Hai bị cáo (qua Trại T.giam);
-Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Văn Hiển